

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03-3-2020
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 612/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Yến N, sinh năm: 1988; Địa chỉ thường trú: 18/2A ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 33/7C đường D, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Tuấn N, sinh năm: 1988; Địa chỉ thường trú: 19/2B ấp D, xã E, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2019, bản tự khai ngày 28/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Yến N trình bày:

Bà và ông N tự nguyện chung sống với nhau, cả hai có tổ chức lễ cưới năm 2009 và đăng ký kết hôn ngày 12/11/2010 tại UBND xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau ngày cưới, vợ chồng sống chung tại 18/2A ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu sống chung hạnh phúc, đến khoảng tháng 9/2012 thì bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Bà và ông N đã sống ly thân từ tháng 12/2012 đến nay. Hiện nay ông N đang chấp hành án tại trại giam Thủ Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Tuấn N.

Về con chung: 01 con chung tên Trần Hồ Hoàng N, sinh ngày 05/10/2010. Sau khi ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hoàng N, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/12/2019, bị đơn là ông Trần Tuấn N trình bày:

Ông và bà N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2008, đăng ký kết hôn ngày 12/11/2010 tại UBND xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình sống chung hạnh phúc, chỉ phát sinh những mâu thuẫn nhỏ. Hiện nay ông vẫn còn thương bà N, nhưng vì ông hiện nay ông đang chấp hành án tại Phân trại 1, trại giam Thủ Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận nên không thể chăm sóc cho bà N. Do đó ông đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà N.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Hồ Hoàng N, sinh ngày 05/10/2010. Ông đồng ý giao trẻ Hoàng N cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hồ Yến N khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Trần Tuấn N, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ông Trần Tuấn N là bị đơn có nơi cư trú tại 19/2B ấp D, xã E, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên

thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Hồ Yến N và bị đơn ông Trần Tuấn N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của các bên đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà N và ông N tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 171, quyền số 01/2010 ngày 12/11/2010 nên hôn nhân giữa bà Hồ Yến N và ông Trần Tuấn N là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa bà N và ông N có mâu thuẫn xảy ra dẫn đến việc sống ly thân thời gian dài. Trong thời gian ly thân, hai bên không gặp nhau để hòa giải, hàn gắn. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc cho nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Bản thân bà N không còn yêu thương, không còn muốn chung sống cùng ông N. Tại các buổi làm việc tại Tòa án, bà N vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Trần Tuấn N. Ông N hiện đang chấp hành án tại Phân trại 1, trại giam Thủ Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, không thể chăm sóc cho bà N nên đồng ý ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa bà N và ông N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Yến N là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà N và ông N có 01 con chung tên Trần Hồ Hoàng N, sinh ngày 05/10/2010. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông N đồng ý giao trẻ Hoàng N cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Xét đề nghị của các bên, để ổn định tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Yến N tạm thời không yêu cầu ông Trần Tuấn N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm : Nguyên đơn bà Hồ Yến N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hồ Yến N và ông Trần Tuấn N.
2. Về con chung:
 - 2.1. Giao con chung Trần Hồ Hoàng N, sinh ngày 05/10/2010 cho bà Hồ Yến N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.
 - 2.2. Bà Hồ Yến N tạm thời không yêu cầu ông Trần Tuấn N cấp dưỡng nuôi con.
- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.
3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Bà Hồ Yến N phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004036 ngày 27/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.
6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã B, huyện C (Giấy CN kết hôn số 171, quyền số 01/2010, ngày 12/11/2010);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thương

